

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

Giới thiệu về Dự toán

- Tên dự toán/dự án: Mua sắm vật tư tiêu hao dùng trong y tế năm 2026
- Tên chủ đầu tư: Trung tâm Y tế - Môi trường lao động công thương
- Nguồn vốn: Nguồn thu hợp pháp của Trung tâm
- Thời gian thực hiện dự toán: Quý 1/2026
- Địa điểm thực hiện nhiệm vụ: Số 99 Văn Cao, Phường Ngọc Hà, Tp Hà Nội.
- Năm ngân sách: 2026

Giới thiệu về Gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu 01: Mua sắm vật tư tiêu hao dùng trong y tế năm 2026
- Giá gói thầu: 681.021.680 đồng
- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, qua mạng
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn 01 túi hồ sơ
- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 365 ngày

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu chung

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải cung cấp đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hoá nêu tại Bảng Phạm vi cung cấp hàng hóa của HSMT.
- Hàng hóa cung cấp phải nguyên đai, nguyên kiện theo quy định của nhà sản xuất. Có đầy đủ ký mã hiệu, hãng sản xuất, nước sản xuất...

- Hàng hóa mới 100%, đủ điều kiện lưu hành theo quy định của pháp luật hiện hành
- Đối với hàng hóa nhập khẩu, phải có nhãn phụ bằng tiếng Việt Nam theo quy định.
- Nhà thầu phải có cam kết đối hàng hóa mới 100% nếu hàng hóa bị lỗi của nhà sản xuất trong thời gian bảo hành.
- Nhà thầu phải có cam kết hàng hóa chào thầu phải được bảo hành theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất nhưng tối thiểu là 12 tháng, kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng. Cam kết toàn bộ những trường hợp hỏng hóc do lỗi của nhà sản xuất, hàng hóa, thiết bị không đúng, không đủ thông số kỹ thuật sẽ được nhà thầu thay thế trong thời gian bảo hành và nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm chi trả các chi phí.
- Thời gian khắc phục sự cố tối đa 24 giờ kể từ khi Nhà thầu nhận được thông báo của Chủ đầu tư.
- Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc kiểm tra, khắc phục sự cố, cử cán bộ kỹ thuật trong thời gian 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về việc khắc phục sự cố trong thời gian hàng hóa còn bảo hành.
- Nhà thầu cam kết giao cho chủ đầu tư khi giao hàng: Đối với hàng hóa nhập khẩu: Bản gốc hoặc bản sao công chứng Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), Giấy chứng nhận chất lượng (CQ); Bản sao tờ khai hải quan, vận đơn, packing list, Giấy phép nhập khẩu theo quy định hiện hành và các tài liệu chứng minh thiết bị được thông quan hợp pháp với đầy đủ thông tin về hàng hóa như trong hợp đồng. Đối với hàng hóa sản xuất tại Việt Nam: Giấy chứng nhận chất lượng xuất xưởng đối với các thiết bị sản xuất trong nước; Sổ lưu hành nếu hàng hóa là thiết bị y tế..

Nhà thầu cung cấp các tài liệu theo hướng dẫn sau:

- Phiếu tiếp nhận Hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán/ sản xuất thiết bị y tế theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế được sửa đổi, bổ sung bởi nghị định số 07/2023/ NĐ-CP ngày 03/3/2023 và các quy định pháp luật hiện hành. (Chi áp dụng với thiết bị y tế).
- Bản phân loại thiết bị y tế A/B/C/D của hàng hóa dự thầu.
- Cung cấp sổ lưu hành, sổ đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy phép nhập khẩu theo các quy định về quản lý thiết bị y tế do Cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp còn hiệu lực hoặc các tài liệu chứng minh đủ điều kiện lưu hành đối với thiết bị y tế theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 và Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 của Chính phủ hoặc các tài liệu chứng minh hàng hóa có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và được lưu hành hợp pháp tại Việt Nam (Vd: Sổ

công bố sản phẩm, số lưu hành sản phẩm, ...)

- + Đối với thiết bị y tế loại A, B: Cung cấp Sổ công bố và Phiếu tiếp nhận (hoặc Phiếu thông tin) Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng của thiết bị y tế trên Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế (dmecc.moh.gov.vn),
- + Đối với thiết bị y tế loại C, D: Cung cấp giấy chứng nhận đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu của Bộ Y tế theo quy định (thiết bị y tế không thuộc danh mục phải cấp phép nhập khẩu thì Nhà thầu phải cung cấp Tờ khai hàng hóa nhập khẩu).
- + Đối với hàng hóa không phải là thiết bị y tế: cung cấp tờ khai hàng hóa nhập khẩu/tài liệu về nước sản xuất (giấy phép nhập khẩu/ số lưu hành....) hoặc các tài liệu khác chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa.
- Cung cấp chứng chỉ chất lượng (ví dụ: ISO 13485, 9001...) còn hiệu lực.
- Cung cấp Tài liệu của Hãng sản xuất:

Tài liệu kỹ thuật của Hãng sản xuất phải thể hiện mã sản phẩm và miêu tả các thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu. Các thông số cụ thể để chứng minh thông số kỹ thuật hàng hóa dự thầu:

- + Catalogue/Brochure/Datasheet,... chứng minh thông số kỹ thuật hàng hóa dự thầu của hãng sản xuất;
- + hoặc các tài liệu khác chứng minh thông số kỹ thuật hàng hóa dự thầu của hãng sản xuất: Hướng dẫn sử dụng,...
- + hoặc tem nhãn, hình ảnh thực tế (nếu có),... của hàng hóa thể hiện rõ thông số kỹ thuật hàng hóa dự thầu (đối với từng loại hàng hóa)...
- Cung cấp mã kê khai giá theo qui định tại Điều 44 của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế (đối với thiết bị y tế phải kê khai giá).

1.2.2. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể

Bất kỳ nhãn hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật dưới đây để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, nhãn hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “tư việt hơn” so với các yêu cầu tối thiểu.

Cung cấp hàng hóa đáp ứng chủng loại, số lượng theo bảng danh mục hàng hóa .

Yêu cầu nhà thầu giữ đúng form biểu, nội dung yêu cầu theo bảng dưới đây, nhà thầu điền nội dung dự thầu vào cột (6), các cột khác nhà thầu trình bày giữ nguyên theo đúng mẫu biểu để Chủ đầu tư sẽ tiện trong quá trình đánh giá, Nếu nhà thầu dự thầu không giữ nguyên form biểu, đánh giá là **Không đạt**.

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hoá theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật và xuất xứ của hàng hoá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Băng dính lụa	Cuộn	20	Quy cách: 5cm x 5m/cuộn Băng vải lụa đan dệt taffeta, màu trắng, số sợi 44x18/cm². Bờ rãnh của hai bên giúp xé dễ dàng, không cần dùng kéo. Keo: Oxyd kẽm không dùng dung môi. Kích thước đúng: 5cm x 5m. Đạt tiêu chuẩn EN ISO13485		
2	Hộp đựng kim bắn	Cái	150	Quy cách: Cái Hộp giấy an toàn đựng bơm kim tiêm, dung tích 5 lít		
3	Đầu côn xanh	Chiếc	2.500	Quy cách: 500 chiếc/túi Đầu côn xanh dung tích 1000 ul, làm từ nhựa PP, không kim loại, không DNase, RNase. Thiết kế phù hợp với các loại cây pipet trên thị trường, ôm khít đầu cây pipet, thành trong không dính nước, đảm bảo dung tích chính xác.		
4	Đầu côn vàng	Chiếc	23.000	Quy cách: 1000 chiếc/túi Đầu côn vàng dung tích 200 ul, có khóa làm từ nhựa PP, không kim loại, không DNase, RNase. Thiết kế phù hợp với các loại cây pipet trên thị trường, ôm khít đầu cây pipet, thành trong không dính nước, đảm bảo dung tích chính xác.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hoá theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật và xuất xứ của hàng hoá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
5	Băng cuộn vải	Cuộn	20	Quy cách: 5 cuộn/túi, KT: 7cm x 5m Được làm từ 100% bông sợi tự nhiên, Gạc màu trắng, không ố vàng, không mốc, cuộn chắc. Kích thước: 7cm x 5m Tốc độ hút nước: Thời gian chìm trong nước không quá 5 giây. Khối lượng mất do làm khô: Không quá 8,5%. Chất tan trong nước: < 0.5%. Độ pH: trung tính. Độ trắng: $\geq 80\% \pm 10\%$.		
6	Đẻ lưỡi bằng gỗ	Hộp	450	Quy cách: 100 que/hộp Làm từ gỗ tự nhiên, nhẵn mịn, đồng nhất, không lõi, không cong vênh. Kích thước: 150mmx20mmx2mm		
7	Giấy điện tim 3 căn	Cuộn	250	Quy cách: Hộp 10 cuộn KT 63mm x 30m, dùng cho máy điện tim 3 căn. Đạt ISO 13485, CE.		
8	Gạc tiết trùng (10x10cm)	Miếng	2.500	Quy cách: Miếng/gói Gạc được dệt từ 100% sợi cotton có độ thấm hút cao. Sợi sần chắc, đồng đều, trắng, mịn, mềm mại. Kích thước 10x10x8 lớp		
9	Giấy in ảnh siêu âm	Cuộn	60	Quy cách: 10 cuộn/hộp Dạng cuộn, kích thước : 110mmx20m Dung lượng bản in : khoảng 215 Mật độ quang học nền tối đa 0,10		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hoá theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật và xuất xứ của hàng hoá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
10	Lọ đựng mẫu phân	Cái	300	Độ bền xé(MD/TD) tối thiểu 15/22g Phù hợp cho các dòng máy in siêu âm của hãng Sony, Mitsubishi và Toshiba Quy cách: Túi 100 cái Lọ mẫu phân bằng nhựa PP tinh khiết 100%, dung tích 60ml, Nắp màu đỏ, vàng. Sử dụng nhựa trung tính không phản ứng với các loại hóa chất bền trong, Có thìa bền trong		
11	Povidine chai nhãn vàng	Chai	10	Quy cách: Chai 500ml Povidin có khả năng tiêu diệt một loạt các vi khuẩn, nấm, virus và các loại ký sinh trùng khác.		
12	Cồn 70 độ	Lít	120	Quy cách: Can 20 lít Nồng độ ethanol: 70%		
13	Cồn 90 độ	Lít	40	Quy cách: Can 20 lít Nồng độ ethanol: 90%		
14	Cloramin-B	Túi	5	Quy cách: túi 1kg Là hợp chất hóa học hữu cơ có chứa ion Clo dương gọi là Clo hoạt động. Clo hoạt động có tác dụng khử trùng, diệt vi khuẩn trong nước, ở một nồng độ nhất định. Có hàm lượng Active chlorine 25-29%, Hàm lượng NaOH tối đa 0,8%		
15	Cồn rửa tay	Chai	10	Quy cách: Chai 1000ml 80%w/v Ethanol + 7.2% w/v Isopropanol + 0.5% w/v Chlorhexidine gluconate chất bảo vệ, dưỡng da và hương liệu		
16	Betadine nhãn	Chai	10	Quy cách: Chai 125ml		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hoá theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật và xuất xứ của hàng hoá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	xanh			Chai 125ml		
17	Giấy điện tim 6 căn	Tập	10	Quy cách: 142 tờ/tập Dạng tập, kích thước 110mm*142 tờ, loại có dòng kẻ. Đạt chuẩn ISO 9001, ISO 13485, CE		
18	Găng tay khám cao su	Hộp	150	Quy cách: Hộp 50 đôi Găng Latex tự nhiên có phủ bột bấp, nhám đầu ngón tay. Chiều dài: Tất cả các kích thước trung bình 240mm; Chiều rộng: cỡ XS (70mm ± 10); S (80mm ± 10); M (95mm ± 10); L (111mm ± 10); XL ≥ 111mm. Độ dày ngón tay tối thiểu 0,08mm, độ dày lòng bàn tay tối thiểu 0,08mm, độ giãn dài trước giả hoá (6.50%) và độ giãn dài sau giả hoá tối thiểu (500%); Hàm lượng bột tối đa 10mg/dm ² , AQL: 2.5.. Đạt tiêu chuẩn CE, GMP, ISO 9001: 2015; ISO: 13485		
19	Găng tay phẫu thuật	Túi	10	Quy cách: Túi 1 đôi Chất liệu được sản xuất từ Cao su tự nhiên cao cấp, có lớp phủ bột tiết trùng chống dính. Lượng bột ≤ 8mg/dm ² Tiệt trùng bằng khí E.O. Bề mặt có được làm nhám siêu nhỏ cho khả năng cầm nắm khô và ướt Có tay có viền giúp cho việc quấn dễ dàng và giúp ngăn ngừa cuộn trở lại Độ bền và độ đàn hồi cao Đạt tiêu chuẩn CE; ISO 9001: 2015; ISO		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hoá theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật và xuất xứ của hàng hoá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
20	Mô vệt nhựa khám phụ khoa	Chiếc	4.000	13485; 2016; CFS Đức; FDA Quy cách: Túi 01 chiếc Được chế tạo từ nhựa nguyên sinh 100%		
21	Dung dịch Parapin	Chai	60	Quy cách: Chai 500ml Dạng chất lỏng trong suốt không màu, không mùi, không vị		
22	Dung dịch Povidol	Chai	6	Quy cách: Chai 500ml Có khả năng tiêu diệt một loạt các vi khuẩn, nấm, virus và các loại ký sinh trùng khác.		
23	Que xét nghiệm Spatula	Hộp	30	Quy cách: Hộp 100 cái Được làm từ gỗ tự nhiên		
24	Vòng tránh thai	Chiếc	6	Quy cách: Túi 1 cái Vòng tránh thai TCU 380A		
25	Lam kính nhám	Chiếc	57.000	Quy cách: 72 chiếc hộp Lam bằng thủy tinh trong suốt 1 đầu mài nhám Kích thước: 25,4x76,2mm dày 1,0-1,2mm		
26	Lam kính thường	Chiếc	55.500	Quy cách: 72 chiếc hộp Lam bằng thủy tinh trong suốt Kích thước: 25,4x76,2mm dày 1,0-1,2mm		
27	Gel siêu âm	Can	26	Quy cách: Can 5 lít Gel sử dụng trong siêu âm PH: 6,5-7,5		
28	Phim X – Quang 10x12	Hộp	40	Quy cách: Hộp 100 tờ Hộp 100 tờ		
29	Phim X – Quang 14x17	Hộp	3	Quy cách: Hộp 100 tờ Hộp 100 tờ		
30	Bông y tế (Gói 1kg)	Gói	10	Quy cách: 1 kg/gói Sàn phẩm được sản xuất từ 100% bông xơ		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hoá theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật và xuất xứ của hàng hoá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
31	Bơm tiêm 3ml, Kim 23G x 1"	Chiếc	40.000	thiên nhiên Quy cách: 1 chiếc/ túi - Xy lanh dung tích 5ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa, Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khóa bẻ gãy dễ hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1".		
32	Bơm tiêm 5ml, Kim 23G x 1"	Chiếc	15.000	Quy cách: 1 chiếc/ túi - Xy lanh dung tích 3ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa, Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khóa bẻ gãy dễ hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1".		
33	Giấy in sinh hóa, nước tiểu	Cuộn	250	Quy cách: Hộp 10 cuộn KT: 58mm x 30mm		
34	Khẩu trang 3 lớp	Hộp	100	Quy cách: Hộp 50 chiếc Ngăn ngừa bụi bẩn, hóa chất, hỗ trợ phòng chống các dịch bệnh nguy hiểm lây qua đường hô hấp.		
35	Bông y tế cắt miếng	Túi	50	Quy cách: Túi 500g Sản phẩm được sản xuất từ 100% bông xơ thiên nhiên. Kích thước: 2cmx2cm		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hoá theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật và xuất xứ của hàng hoá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
36	Ống nghiệm có nắp có nhãn	Chiếc	50.000	Quy cách: Túi 500 chiếc Ống nghiệm nhựa kích thước: 12-13x75mm (5ml) chịu được lực quay ly tâm 6000 vòng/phút trong vòng 5-10 phút. Nắp đậy kín thành ống, không hở trong quá trình trộn mẫu. Bề mặt bên trong ống trơn láng chống bám dính mẫu bệnh phẩm, không có tác nhân gây hoạt hóa đông máu do tiếp xúc		
37	Ống chống đông EDTA	Ống	45.000	Quy cách: 100 Ống/Khay Ống nghiệm kích thước 12x75 mm, chất liệu bằng nhựa PP. Thân ống màu trắng trong suốt, có nắp nhựa màu xanh dương. Trong chứa dung dịch muối Dipotassium EDTA không màu, chịu được ly tâm 6000 vòng/phút trong 10 phút. Được phép sử dụng trong y tế. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.		
38	Ống chống đông Heparin	Ống	10.000	Quy cách: 100 Ống/Khay Ống nghiệm kích thước 12x75 mm, chất liệu bằng nhựa PP. Thân ống màu trắng trong suốt, có nắp nhựa màu xanh dương. Trong chứa dung dịch muối Dipotassium EDTA không màu, chịu được ly tâm 6000 vòng/phút trong 10 phút. Được phép sử dụng trong y tế. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.		
39	Ống Serum nắp đo	Ống	2.000	Quy cách: 100 Ống/Khay Ống nghiệm Serum kích thước 12-13x75mm, thân ống màu trắng trong suốt,		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hoá theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật và xuất xứ của hàng hoá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
40	Ống nghiệm đường huyết	Ống	15.000	nắp nhựa màu đỏ, sản xuất từ nhựa PP. Hóa chất bên trong là hạt nhựa Poly Styrene, thể tích vừa đủ kháng đông cho 2ml, chịu được ly tâm 6000 vòng/phút trong 10 phút. Được phép sử dụng trong y tế. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Quy cách: 100 Ống/Khay Ống nghiệm nhựa chất liệu PPP, kích thước 12-13x75mm, thể tích 5ml, chịu được lực quay ly tâm 6000 vòng/phút trong vòng 5-10 phút. Nắp LDPE màu xám. Chứa hóa chất Heparin Lithium và NaF/ EDTA K2 và NaF.		
41	Ống đựng bệnh phẩm có nắp có tấm bông	Chiếc	500	Quy cách: 100 chiếc/túi Chiều liệu ống, nắp, que bằng nhựa, đầu cotton, chiều dài 175mm. Đóng gói riêng từng chiếc, tiệt trùng bằng EO Gas. Được sử dụng để thu thập, lưu trữ, truyền mẫu vật. Được sử dụng rộng rãi trong nha khoa, da liễu, phụ khoa, tiết niệu và các mẫu bệnh phẩm khác. Quy cách: 10 chiếc/túi		
42	Dây garo	Chiếc	50	Quy cách: 10 chiếc/túi Được làm bằng thun, chất liệu cao su co giãn tốt, có băng gai dính 2 đầu, miếng băng gai bền chắc Quy cách: 1kg/túi		
43	Túi đựng rác thải y tế màu vàng	kg	50	Túi đựng rác thải y tế màu vàng Quy cách: 1kg/túi		
44	Túi đựng rác thải y tế màu đen	kg	20	Túi đựng rác thải y tế màu đen Quy cách: 1kg/túi		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hoá theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật và xuất xứ của hàng hoá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
45	Túi đựng rác thải y tế màu xanh	kg	50	Quy cách: 1kg/túi Túi đựng rác thải y tế màu xanh		
46	Ống thổi chức năng hô hấp	Hộp	200	Quy cách: Hộp 100 chiếc Ống giấy do chức năng hô hấp		
47	Bảng cá nhân	Hộp	300	Quy cách: Hộp 102 miếng Vải Viscose và Polyamide co giãn, không thấm nước. Đệm thấm dịch Màu trắng gồm bóng và lớp lưới Polyethylene không gây dính. Keo Oxyd kẽm không dùng dung môi. Kích thước: 19mm x 72mm.		
48	Ống nghiệm nhựa không nắp	chiếc	33.000	Quy cách: 500 chiếc/túi Làm bằng vật liệu nhựa PS trung tính, tinh khiết 100% không phản ứng với các loại hóa chất bên trong. Kích thước: 12x72mm (thể tích 5ml), chịu được lực quay ly tâm 6000 vòng/phút trong vòng 5-10 phút.		
49	Gel siêu âm trắng	Can	4	Quy cách: Can 5 lít Thành phần: Carbomer, nước, Propylen Glycol, Glycerin, chất bảo quản (Sodium Benzoate)		
50	Test thử HBsAg	Test	600	Quy cách: Hộp 50 test Phát hiện kháng nguyên HBsAg trong huyết thanh, huyết tương người Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 - Mẫu phẩm huyết thanh, huyết tương - Độ nhạy: 100%, Độ đặc hiệu: 99,88% - Thành phần Kit thử: Vùng cộng hợp IgG chuột kháng HBsAg-04 - Vạch kết quả IgG chuột kháng HBsAg-		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hoá theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật và xuất xứ của hàng hoá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				B20 - Vạch chứng IgG để kháng chuột Quy cách: Hộp 40 test Phát hiện HBsAg trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương của người. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 - Mẫu phẩm: Huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần - Độ nhạy: 96,2% ; Độ đặc hiệu: 99,4% ; Khoảng tin cậy: 95% - Thành phần Kit thử: Vùng cộng hợp: Kháng thể đơn dòng kháng HBs (0,16 µg); - Vạch kết quả : Kháng thể đơn dòng kháng HBs (0,2 µg); Vạch chứng: Kháng thể đa dòng để kháng chuột (0,88 µg) - Bảo quản ở nhiệt độ thường		
51	Test thử HBsAg	Test	250			
52	Test thử HCV	Test	600	Quy cách: Hộp 50 test Phát hiện kháng thể kháng HCV trong huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần người - Mẫu phẩm huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, - Độ nhạy: 100%, Độ đặc hiệu: 100 % Quy cách: Hộp 30 test Phát hiện kháng thể kháng syphilis trong máu toàn phần, huyết thanh, huyết tương của người. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, đáp ứng		
53	Test thử giang mai	Test	50			

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hoá theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật và xuất xứ của hàng hoá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
54	Test thử Chlamydia	Test	50	chỉ thị 98/79/EC - Độ nhạy: 100% ; Độ đặc hiệu: 100% - Mẫu phẩm: Huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần Quy cách: Hộp 25 test Phát hiện định tính, trực tiếp kháng nguyên Chlamydia trachomatis. - Mẫu phẩm: Dịch cổ tử cung nữ giới, dịch niệu đạo, nước tiểu nam giới -Phân loại trang thiết bị y tế thuộc loại C - Ngưỡng phát hiện: 5×10^4 IFU/ml - Độ nhạy: 93,58% ; Độ đặc hiệu: 99,08% Thành phần kit thử: 1. Công hợp kháng thể đơn dòng kháng Chlamydia (Chlamydia McAb conjugate): 10 µg/ml; 2. Kháng thể đơn dòng chuột kháng Chlamydia (Chlamydia monoclonal antibody mouse): 0.75 mg/ml; 3. Kháng thể đa dòng dê kháng IgG chuột (Anti-mouse IgG polyclonal antibody goat): 2.25 mg/ml. - Không phản ứng chéo với: Streptococcus, Herpes simplex virus, Mycoplasma hominis.....		
55	Test thử HP	Test	200	Quy cách: Hộp 25 test Định tính phát hiện kháng nguyên H. pylori trong mẫu phân. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, chứng		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hoá theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật và xuất xứ của hàng hoá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
56	Test thử Heroin Morphine	Test	200	chỉ xuất khẩu FDA, đáp ứng chỉ thị 98/79/EC - Độ nhạy tương quan: 96.7% - Độ đặc hiệu tương quan: 93.8% Quy cách: Hộp 50 test Xét nghiệm sắc ký miễn dịch định tính, giá định phát hiện sự có mặt của morphine và thuốc phiện khác trong mẫu nước tiểu ở người. - Ngưỡng phát hiện : 300 (ng/mL) - Độ nhạy tương đối: > 99.9% - Độ đặc hiệu tương đối: > 99.9% - Độ chính xác: > 99.9% - Bảo quản và độ ổn định ở nhiệt độ 2-30°C - Độ lặp lại đã được xác nhận thông qua thử nghiệm mù. Tất cả các mẫu ở mức 50% nồng độ giới hạn đều cho kết quả âm tính. - Tất cả các mẫu ở mức 200% nồng độ giới hạn đều cho kết quả dương tính. -Không phản ứng chéo với các hợp chất: Ephedrine, Acetone, Aspirin, Furosemide, Phenothiazine, Sertraline...		
57	Test nhanh phát hiện kháng nguyên sốt xuất huyết	Test	600	Quy cách: Hộp 25 test "Phát hiện kháng nguyên Vius Dengue NSI - Phân loại trang thiết bị y tế thuộc loại C Mẫu thử: Huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần - Không sử dụng dung dịch pha mẫu (buffer)		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hoá theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật và xuất xứ của hàng hoá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Thành phần: - Kháng thể đặc hiệu kháng hỗn hợp Deng (Mix-types Dengue specific antibodies): 10 µg/ml ; - Kháng thể đặc hiệu kháng hỗn hợp Deng (Mix-types Dengue specific antibodies): 1mg/ml ; - Kháng thể kháng thờ (Anti-rabbit antibodies): 2mg/ml - Độ nhạy: 90.54% - Độ đặc hiệu: 100%.		
58	Test thử lao TB	Test	25	Quy cách: Hộp 40 test "- Là xét nghiệm miễn dịch trực quan nhanh để phát hiện định tính các kháng thể chống lao(IgG, IgM, IgA) - Mẫu phẩm: Máu toàn phần/Huyết thanh/Huyết tương -Độ nhạy tương đối: 83,6; Độ đặc hiệu tương đối: 99,2%; Độ chính xác: 95,7% -Bảo quản và độ ổn định ở nhiệt độ 2-30°C -Thành phần kit thử: Vùng thử nghiệm chứa kháng nguyên TB tái tổ hợp.		
59	Test 5 thành phần chất gây nhiễm	Test	50	Quy cách: Hộp 20 test Xét nghiệm miễn dịch sắc ký nhanh để phát hiện định tính và đồng thời các loại chất gây nhiễm (AMP, COD, HER, MOP, THC) dưới dạng các phức hợp khác nhau có trong nước tiểu ở người.		
60	Test cúm (Cúm	Test	300	Quy cách: Hộp 25 test		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hoá theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật và xuất xứ của hàng hoá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	AB)			Phát hiện virus cúm A và/hoặc cúm B trong dịch mũi - Mẫu phẩm: Mẫu phát dịch mũi - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, đáp ứng chỉ thị 98/79/EC - Độ nhạy cúm A: 92.56%; Độ đặc hiệu cúm A: 97.97% - Độ nhạy cúm B: 93.28%; Độ đặc hiệu cúm B: 97.76 % Vùng cộng hợp: Kháng thể đơn dòng kháng nucleoproteins cúm A (Ab1) (0,16 µg), Kháng thể đơn dòng kháng nucleoproteins cúm B (Ab1) (0,16 µg)		
61	Test nhanh Viêm gan A	Test	350	Quy cách: Hộp 40 test Bộ dụng cụ chẩn đoán trong ống nghiệm để phát hiện định tính, giả định IgM kháng HAV -Mẫu phẩm: máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương của người. -Độ nhạy tương đối: 99,5%; Độ đặc hiệu tương đối: 99,3%; Thỏa thuận tổng thể: 99,4% - Bảo quản và độ ổn định ở nhiệt độ 2-30°C -Giới hạn phát hiện: 6 S/CO. Xét nghiệm không bị ảnh hưởng bởi hiệu móc cầu khi nồng độ lên tới 48 S/CO -Không phản ứng chéo với HEV, HCV, HIV, Dengue, Rubella, Malaria, TB..		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hoá theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật và xuất xứ của hàng hoá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
62	Test nhanh Viêm gan E	Test	100	-Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 - Quy cách: Hộp 40 test - Xét nghiệm sắc ký miễn dịch nhanh chẩn đoán trong ống nghiệm để phát hiện định tính IgM kháng HEV cụ thể trong các mẫu huyết thanh và huyết tương người. -Độ nhạy tương đối: 98,6% -Độ đặc hiệu tương đối: 99,3% -Độ chính xác: 99% - Bảo quản và độ ổn định ở nhiệt độ 2-30°C - Giới hạn phát hiện: 1:8 -Không phản ứng chéo với các chất: Kháng HAV IgM, Sốt vàng da, Kháng Rubella IgM, Giang mai, Lao phổi .. -Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016		
63	Test xét nghiệm CEA	Test	50	Quy cách: Hộp 25 test Hộp 25 test		
64	Test xét nghiệm AFP	Test	50	Quy cách: Hộp 25 test Hộp 25 test		
65	Test xét nghiệm PSA	Test	50	Quy cách: Hộp 25 test Hộp 25 test		
66	Bộ nhuộm gram	bộ	1	Quy cách: Bộ 4 chai 100ml Bộ 4 chai 100ml		
67	Natricrat 3,8%	Chai	1	Quy cách: Chai 500ml Dạng bột hoặc tinh thể màu trắng.		
68	Giemsa mẹ	Chai	1	Quy cách: Chai 500ml Thành phần: Methanol; Glycerol; Ethylene Glycol		
69	Que thử nước tiểu	Hộp	200	Quy cách: Hộp 100 test		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hoá theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật và xuất xứ của hàng hoá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	10 thông số			Dùng cho các máy phân tích nước tiểu Mission Có bước sóng 525 nm và 635 nm, có thể đọc bằng mắt. Do các chỉ số : Leukocytes, Nitrite, Urobilinogen, Protein, pH, Blood, Specific Gravity, Ketone, Bilirubin, Glucose (LEU/ NIT/ URO/ PRO/ pH/ BLO/ SG/ KET/ BIL/ GLU). Dạng que. Hạn dùng: 24 tháng/ 3 tháng sau khi mở nắp hộp. Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE, FDA		
70	Eppendorf 2ml	cái	500	Quy cách: Túi 500 cái Chất liệu nhựa PP nguyên sinh, dung tích mẫu 2ml. Được sử dụng cùng với máy ly tâm trong các thí nghiệm vi sinh trong sinh học phân tử. Chịu được lực ly tâm 16.000 RPM, nhiệt độ (-196) - 120 độ C (đun sôi được).		
71	N - Bond vàng	Lo	10	Quy cách: Lọ 6g Chứa axit photphoric acylate, HEMA, Bì - GMA, urethane dimethacrylate, ethanol. Chất tạo màng, chất khởi đầu và chất ổn định giúp kết dính vật liệu phục hình với men, ngà răng.		
72	Acid Etching	Tuýp	10	Quy cách: Tuýp 5g Thành phần : 37% acid phosphoric. Sử dụng trong kỹ thuật xoi mòn men hoặc xoi mòn toàn phần.		
73	Composit đặc	Tuýp	10	Quy cách: Tuýp 4g Dùng để trám các lỗ sâu răng, phù hợp với cả răng trước và răng sau		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hoá theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật và xuất xứ của hàng hoá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
74	Compositi long	Tuýp	10	Quy cách: Tuýp 2g Chỉ định dùng trám thẩm mỹ, trám lót, che phủ cùi, hàn cổ răng		
75	Tấm bóng nha khoa	Lọ	10	Quy cách: Lọ 100 tấm bóng Dùng để quét keo bond(keo trám răng) trong quá trình trám răng, dính hạt trên răng , gắn mắc cài...		
76	Kim châm cứu 0,25x25mm	Hộp	15	Quy cách: Hộp 100 chiếc Kim sử dụng thép không gỉ 06Cr190Ni10(S304) Kích thước: 0,25x25mm		
77	Kim châm cứu 0,25x40mm	Hộp	5	Quy cách: Hộp 100 chiếc Kim sử dụng thép không gỉ 06Cr190Ni10(S304) Kích thước: 0,25x40mm		
78	Kim châm cứu 0,3x13mm	Hộp	5	Quy cách: Hộp 100 chiếc Kim sử dụng thép không gỉ 06Cr190Ni10(S304) Kích thước: 0,3x13mm		
79	Ống thủy tinh	chiếc	50.000	Quy cách: Túi 500 ống Ống nghiệm thủy tinh kích thước 12x80mm		
80	Que thử xét nghiệm nước tiểu 10 thông số	Hộp	70	Quy cách: Hộp 100 test Que thử dùng để định tính hoặc bán định lượng in vitro pH, bạch cầu, nitrite, protein, glucose, thể ketone, urobilinogen, bilirubin, màu sắc và hồng cầu trong nước tiểu		
81	Bơm tiêm 5ml	Cái	5.000	Quy cách: Hộp 100 cái - Xy lanh dung tích 5ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhãn		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hoá theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật và xuất xứ của hàng hoá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				bóng, không cong vênh, không có ba vĩa, Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khóa bê gãy dễ hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Độc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn CE, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng ISO 11135: 2014, EN ISO 13485.		
82	Bơm tiêm nhựa 3ml	Cái	20.000	Quy cách: Hộp 100 cái - Xy lanh dung tích 3ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa, Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khóa bê gãy dễ hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Độc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hoá theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật và xuất xứ của hàng hoá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
83	Găng tay khám cao su	Hộp	50	dụng, D95uá trình tiết trùng - Sản phẩm được tiết trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn CE, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiết trùng ISO 11135: 2014, EN ISO 13485. Quy cách: Hộp 50 đôi Găng Latex tự nhiên có phủ bột báp, nhám đầu ngón tay. Chiều dài: Tất cả các kích thước trung bình 240mm; Chiều rộng: cỡ XS (70mm ± 10); S (80mm ± 10); M (95mm ± 10); L (111mm ± 10); XL ≥ 111mm. Độ dày ngón tay tối thiểu 0,08mm, độ dày lòng bàn tay tối thiểu 0,08mm, độ giãn dài trước giả hoá (6.50%) và độ giãn dài sau giả hoá tối thiểu (500%); Hàm lượng bột tối đa 10mg/dm2. AQL: 2.5.. Đạt tiêu chuẩn CE, GMP, ISO 9001: 2015; ISO: 13485		
84	Giấy điện tim 3 căn	Cuộn	100	Quy cách: Hộp 10 cuộn Giấy điện tim 3 căn dùng cho máy Nihon Koden, Fukuda Denshi, Newtech 1503-Neu Cardio E3, ...(sọc cam) Kích thước 63mmx30m		
85	Giấy in 2 lớp máy nhiệt độ thấp 100 S	Cuộn	100	Quy cách: Hộp 10 cuộn Giấy in 2 liên cho máy nhiệt độ thấp phù hợp với máy bệnh viện đang sử dụng		
86	Giấy siêu âm đen trắng	Cuộn	30	Quy cách: Hộp 10 cuộn Dùng cho các dòng máy in của hãng Sony. Dung lượng: Khoảng 215 bản in cho mỗi		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hoá theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật và xuất xứ của hàng hoá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
87	Giấy siêu âm màu	Hộp	1	Quy cách: Hộp 240 tờ Giấy in màu: Dung lượng: 240 tờ-03 ribbon mực màu. Kích thước khổ giấy: 100 x 90 mm.		
88	Đầu côn vàng	Cái	10.000	Quy cách: Túi 1000 cái Làm bằng nhựa PP, không có màng lọc, đầu tip trơn (không khía) hoặc đầu tip sần (có khía). Không vỏ trùng, không kim loại, không DNAse, RNAse. - Thể tích tối đa 200ul (tương đương 0.2ml)		
89	Đầu côn xanh	Cái	1.500	Quy cách: Túi 500 cái Làm bằng nhựa PP, không có màng lọc, đầu tip trơn (không khía) hoặc sần (có khía). Không vỏ trùng, không kim loại, không DNAse, RNAse. - Thể tích tối đa 1000ul (tương đương 1ml)		
90	Cồn 70°	Lít	30	Quy cách: Can 30 lít Ethanol 70 độ Trong suốt không màu, có mùi đặc trưng		
91	Viên khử khuẩn Presept 2.5g	Hộp	100	Quy cách: Hộp 100 viên • Thành phần: Natri Troclosene (Natri Dichloroisocyanurate) 50% (kl/kl) • Quy cách: mỗi viên 5g chứa 2,5g hoạt chất - Sản xuất 2023 trở đi		
92	Đẻ lưới gỗ	Hộp	300	Quy cách: Hộp 100 cái		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hoá theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật và xuất xứ của hàng hoá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				- Gỗ tự nhiên, thớ mịn, đồng nhất, không lõi, không cong vênh. Đạt độ cứng, nhẵn cao, an toàn trong sử dụng. - Tổng số nấm men + mốc < 2.0 x 10⁴ CFU/g; vi khuẩn hiếu khí < 2.0 x 10⁴ CFU/g - Kích thước: 150mm x 20mm x 2mm. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)		
93	Lam kính mài	Hộp	10	Quy cách: Hộp 72 cái Nguyên vật liệu: Kính soda vôi, được mài đạt chuẩn Độ dày: 1.0-1.2 mm Kích thước: 25.4 x 76.2mm(1" x 3") ±1mm.		
94	Lam kính thường	Hộp	10	Quy cách: Hộp 72 cái Nguyên vật liệu: Kính soda vôi đạt chuẩn Độ dày: 1.0-1.2 mm Kích thước: 25.4 x 76.2mm(1" x 3") ±1mm.		
95	Ống đo chức năng hô hấp	cái	10.000	Quy cách: Hộp 100 cái Đường kính 24mm, cao 75mm		
96	Mô vệt	Cái	2.000	Quy cách: Thùng 300 cái Mô vệt phụ khoa được sản xuất từ nhựa nguyên sinh có màu trắng trong, trơn, nhẵn bóng, có khóa điều chỉnh độ mở. Mỗi cái được đóng vào 01 túi và được tiệt trùng bằng khí EO.		
97	Ống nghiệm	Ống	10.000	Quy cách: Khay 100 ống		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hoá theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật và xuất xứ của hàng hoá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Heparin Lithium			Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, Nắp nhựa LDPE dây kín thành ống và được giữ chặt bởi khe tròn giữa 3 vòng răng ở thành trong của nắp và lõi lọt lòng trong của ống. Hóa chất: Được bơm hóa chất chống đông Lithium Heparin dưới dạng hạt sương, Kích thước ống 12x75mm, có vạch định mức lấy mẫu, chịu được lực quay ly tâm 6000 vòng/phút trong vòng 5 - 10 phút, nhãn màu đen, có phiếu kiểm định chất lượng của cơ quan kiểm định . Đạt chứng nhận: CE, ISO 13485		
98	Ống chống đông EDT A K2 nắp nhựa	Ống	20.000	Quy cách: Khay 100 ống -Ống làm bằng nhựa PP - Kích thước 13x75mm - Kích thước thành ống $\geq 0,95\text{mm}$ - Chịu được lực quay ly tâm 6.000 vòng/phút trong vòng 5-10 phút. - Hóa chất bên trong là EDTA K2, đủ để kháng đông cho 2ml máu. Đạt chứng nhận: CE (theo tiêu chuẩn IVDR), ISO 13485		
99	Ống nghiệm Inbigly	Cái	500	Quy cách: Khay 100 ống Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, Nắp nhựa LDPE dây kín thành ống và được giữ chặt bởi khe tròn giữa 3 vòng răng ở thành trong của nắp và lõi lọt lòng trong của ống, Hóa		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hoá theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật và xuất xứ của hàng hoá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
100	Băng cá nhân	Miếng	20.000	Quy cách: Hộp 102 miếng Kích thước: 2cm x 6cm		
101	Bông hút nước 2 x 2cm, vỏ trùng	Bao	10	Quy cách: Túi 500gr Bông xơ tự nhiên, 100% cotton Đường kính Fi 2 x 2cm. - Ngoại quan: Mẫu màu trắng, đồng nhất, không mùi lạ, không lẫn tạp chất nhìn thấy bằng mắt thường; Tốc độ hút nước: < 5 s; - Khả năng hút nước: ≥ 20 g nước/g bông; - Giới hạn acid và kiềm: Đạt trung tính; - Hàm lượng clorid: < 0.005 %; - Hàm lượng tro sulfat: < 0.01% ; - Hàm lượng chất béo: ≤ 0.3 %; - Độ ẩm: ≤ 8 %; Đóng gói: 10 gam/gói, 50 gói/bao, đã tiệt trùng bằng EO Gas. ISO 13485:2016; ISO 9001:2015, CE, FDA,GMP		
102	Gel siêu âm	Can	10	Quy cách: Can 5 lít Gel siêu âm, Gel điện tim phù hợp tần số siêu âm đang sử dụng, phù hợp điện cực		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hoá theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật và xuất xứ của hàng hoá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
103	Giấy in 2 lớp máy nhiệt độ thấp 100 S	Cuộn	50	Quy cách: Hộp 10 cuộn Giấy in 2 liên cho máy nhiệt độ thấp phù hợp với máy bệnh viện đang sử dụng		
104	Que gỗ tiết trùng Spatula	Hộp	5	Quy cách: Hộp 100 cái Que lấy mẫu bệnh phẩm, que xét nghiệm Spatula được chế tạo bằng gỗ thông đã trích nhựa dùng để lấy tế bào		
105	Túi đựng rác thải y tế thông thường màu xanh	Kg	10	Quy cách: Túi 1kg nhựa tự phân hủy sinh học HDPE, LDPE, LLDPE, Kích thước: 30x50 cm, 40x60 cm, 40x70 cm, 80x90 cm, 90x110 cm, 110x140 cm, Túi có dây rút đảm bảo vệ sinh, an toàn, tiện lợi, không phải đựng tay vào rác		
106	Túi đựng rác thải y tế nguy hại màu vàng	Kg	10	Quy cách: Túi 1kg nhựa tự phân hủy sinh học HDPE, LDPE, LLDPE, Kích thước: 30x50 cm, 40x60 cm, 40x70 cm, 80x90 cm, 90x110 cm, 110x140 cm, Túi có dây rút đảm bảo vệ sinh, an toàn, tiện lợi, không phải đựng tay vào rác		
107	Hộp đựng kim bắn	Chiếc	50	Quy cách: Chiếc Chất liệu: Giấy Duplex kháng thủng, Màu Vàng Y tế, Kích thước: 150 x 120 x 270mm, Dung tích: 5L		

- Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu (nếu có) trong Bảng yêu cầu kỹ thuật là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với các yêu cầu tối thiểu.

- Trong yêu cầu về kỹ thuật, nếu cụm từ “tương đương” được mô tả sau các yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa thì được hiểu tương đương về đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ, nếu cụm từ “tương đương” được mô tả sau các yêu cầu về chức năng của hàng hóa thì được hiểu tương đương về tính năng sử dụng.

Mục 2. Bản vẽ:

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây **Không có bản vẽ**

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa cung cấp cho gói thầu. Nếu hàng hóa không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo cam kết hợp đồng, chủ đầu tư có quyền từ chối nhận hàng hóa và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa khác để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh đó nếu thấy cần thiết, mọi chi phí và rủi ro do nhà thầu chịu.

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Kiểm tra số lượng; kiểm tra thí điểm, ngẫu nhiên về chất lượng.